

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.

Câu 1. Cụm từ in đậm trong câu: “Đối với **việc học tập**, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với **việc làm người** thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém.” (Chu Quang Tiềm) làm thành phần gì trong câu?

- A. Trạng ngữ
B. Chủ ngữ
C. Khởi ngữ
D. Thành phần biệt lập

Câu 2. Câu nào sau đây **không** chứa thành phần cảm thán?

- A. Gió không phải là roi mà vách núi phải mòn. (Hữu Thịnh)
B. Ôi cái tên kính yêu Hồ Chí Minh! (Tổ Hữu)
C. Ô hay buồn vương cây ngô đồng. (Bích Khê)
D. Kìa mặt trời Nga bừng chói ở phương Đông. (Chế Lan Viên)

Câu 3. Các thành ngữ: “ra ngô ra khoai; con cà con kê” liên quan đến phương châm hội thoại nào?

- A. Phương châm về lượng
B. Phương châm về chất
C. Phương châm cách thức
D. Phương châm quan hệ

Câu 4. Tiếng “*thiên*” nào trong các từ sau đây có nghĩa là “*ngành*”?

- A. Thiên địa
B. Thiên thanh
C. Thiên vị
D. Thiên binh vạn mã

Câu 5. Câu thơ: “*Bóng Bác cao lồng lộng/Ấm hơn ngọn lửa hồng.*” (Minh Huệ) sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
B. Nhân hóa
C. Ẩn dụ
D. Hoán dụ

Câu 6. Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu: “*Đột ngột như một biến đổi bất thường trong tim con người vậy.*” (Lê Minh Khuê) thuộc kiểu câu:

- A. Câu đơn
B. Câu rút gọn
C. Câu ghép
D. Câu đặc biệt

Câu 7. Từ in đậm trong đoạn thơ sau thuộc từ loại nào?

“*Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây **đứng** tuổi.*”

(Hữu Thịnh)

- A. Quan hệ từ
B. Tính từ
C. Động từ
D. Đại từ

Câu 8. Câu văn nào sau đây có chứa hàm ý?

- A. Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này. (Nguyễn Thành Long)
B. Hà, nắng gớm về nào... (Kim Lân)
C. Tuổi già cần nước chè: ở Lào Cai đi sớm quá. (Nguyễn Thành Long)
D. Tôi thấy người ta đồn. (Kim Lân)

Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

*Không có gì tụt đến đâu con.
Quả muốn ngọt phải thán ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trái qua nắng lửa
Mùa bội thu trái một nắng hai sương.*

*Không có gì tụt đến, dẫu bình thường.
Phải bằng cả đôi tay và nghị lực
Như con chim suốt ngày chọn hạt,
Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.*

(Không có gì tụt đến đâu con – Nguyễn Đăng Tấn)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của đoạn thơ trên.

Câu 2 (0,75 điểm). Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn thơ:

*Không có gì tụt đến, dẫu bình thường
Phải bằng cả đôi tay và nghị lực
Như con chim suốt ngày chọn hạt,
Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.*

Câu 3 (0,75 điểm). Em rút ra được những bài học gì từ đoạn trích trên?

Phần III. Tập làm văn (6,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm).

Từ gợi ý của đoạn thơ trong phần đọc - hiểu văn bản, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 13-15 dòng) bàn về **vai trò của nghị lực trong cuộc sống**.

Câu 2 (4,5 điểm).

Cảm nhận của em về hai khổ thơ sau:

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.*

(Sang thu - Hữu Thỉnh)

Từ cảm nhận đó hãy chỉ ra nét riêng của nhà thơ Hữu Thỉnh khi viết về đề tài mùa thu.

-----**HẾT**-----

Họ tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

Chữ kí, họ tên giám thị 1:.....Chữ kí, họ tên giám thị 2:.....

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần	Câu	Nội dung	Điểm																
I	Tiếng Việt		2,0																
		<table border="1"><tr><td>Câu 1</td><td>Câu 2</td><td>Câu 3</td><td>Câu 4</td><td>Câu 5</td><td>Câu 6</td><td>Câu 7</td><td>Câu 8</td></tr><tr><td>C</td><td>A</td><td>C</td><td>D</td><td>A</td><td>B</td><td>B</td><td>C</td></tr></table> <p>Mỗi câu trả lời đúng cho: 0,25 điểm Trả lời sai hoặc có nhiều hơn 1 đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	C	A	C	D	A	B	B	C	
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8												
C	A	C	D	A	B	B	C												
II	Đọc - hiểu văn bản		2,0																
	1	Thê thơ của đoạn thơ: Tự do Hướng dẫn chấm: - Điểm 0,5: Trả lời đúng như trên - Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời	0,5																
	2	- Chỉ ra từ ngữ sử dụng biện pháp tu từ so sánh: “đôi tay và nghị lực như con chim suốt ngày chọn hạt” - Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: + Nhấn mạnh giá trị của đôi tay và nghị lực của con người, sự cần mẫn, tỉ mỉ, kiên trì trong cuộc sống giống như con chim trong việc chọn hạt. + Từ đó cha mẹ muốn khuyên con trong cuộc sống, con người cũng phải có sự kiên trì, tỉ mỉ, cần mẫn như vậy mới có được thành quả ngọt ngào. + Làm câu thơ trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi cảm. Hướng dẫn chấm: - Chỉ ra đúng từ ngữ có sử dụng biện pháp tu từ so sánh: 0,25 điểm - Phân tích tác dụng: + Điểm 0,5: Trả lời đúng như trên hoặc có cách diễn đạt khác nhưng nêu rõ được bản chất vấn đề. + Điểm 0,25 : Trả lời 1 đến 2 ý trong 3 ý trên + Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời * Lưu ý: HS có những cách diễn đạt khác nhau giám khảo linh hoạt chấm điểm. Trả lời sai, không trả lời không cho điểm.	0,75																
	3	Những bài học có thể là: - Sự cần mẫn kiên trì, quyết tâm vượt qua khó khăn sẽ mang đến những thành quả tốt đẹp. - Hãy rèn luyện đức tính kiên trì, mạnh mẽ, quyết tâm, nghị lực...trong cuộc sống. - Những thành quả tốt đẹp là do chính chúng ta tạo ra chứ không tự đến. ...	0,75																

		<p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được từ 2 bài học trở lên, hợp lý cho 0,75 điểm. - Nêu được 1 bài học hợp lý cho 0,25 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời không cho điểm. 	
III	Tập làm văn		6,0
	1	Từ gợi ý của đoạn thơ trong phần đọc - hiểu văn bản, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 13-15 dòng) bàn về vai trò của nghị luận trong cuộc sống .	1,5
		a. Đảm bảo hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách khác nhau, song đúng cấu trúc của một đoạn văn nghị luận, đảm bảo về số dòng 13-15 dòng.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: bàn về vai trò của nghị luận trong cuộc sống .	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách song phải làm rõ: vai trò của nghị luận trong cuộc sống . Dưới đây là gợi ý: - Vai trò của nghị luận đối với mỗi con người. + Nghị luận sống chính là sự nhẫn nại, cố gắng, quyết tâm vươn lên, theo đuổi mục tiêu của mình cho dù gặp khó khăn, trở ngại trong cuộc sống. + Tất cả mọi việc trên đời này không phải dễ dàng mà thành công được, để đạt được thành công, chúng ta phải cần có nghị lực theo đuổi mục tiêu. Có thể nói, nghị lực chính là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định đến thành công của con người. + Nếu trong xã hội con người ai khi gặp khó khăn cũng bỏ cuộc thì xã hội sẽ không phát triển được như hiện nay, con người sẽ rơi vào bế tắc. + Người có nghị lực luôn là tấm gương sáng để chúng ta học tập và noi theo, giúp xã hội này tiến bộ hơn. + Thí sinh lấy dẫn chứng để làm sáng tỏ. - Bài học nhận thức, hành động. + Nhận thức được vai trò quan trọng và cần thiết của nghị luận trong cuộc sống mỗi người. + Dám đối mặt với những gian khó có thể gặp trong cuộc sống, tìm cách giải quyết. + Học tập những tấm gương sáng về ý chí, nghị lực để đi tới thành công. + Luôn suy nghĩ tích cực và biết cách biến khó khăn thành hành trang cho ngày mai tươi sáng hơn, truyền cảm hứng tích cực tới những người xung quanh...	0,75
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề.	0,25
	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Điểm 1,25 điểm - 1,5 điểm: Đảm bảo các yêu cầu trên, văn viết có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt</p>		

	<p><i>có giọng điệu riêng.</i></p> <p>- Điểm 0,75 điểm - 1,0 điểm: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, văn viết có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc.</p> <p>- Điểm 0,25 điểm- 0,5 điểm: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có nhiều lỗi chính tả.</p> <p>- Điểm 0,0 điểm: Không làm hoặc lạc đề.</p>	
2	<p>Cảm nhận của em về đoạn thơ: “<i>Sóng được lúchàng cây đứng tuổi.</i>” trích bài thơ <i>Sang thu</i> của Hữu Thỉnh. Từ cảm nhận đó hãy chỉ ra nét riêng của nhà thơ Hữu Thỉnh khi viết về đề tài mùa thu.</p>	4,5
	<p>* Yêu cầu chung: Học sinh biết cách tạo lập một bài văn nghị luận về cảm nhận một đoạn thơ. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p>	
	<p>* Yêu cầu cụ thể:</p>	
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i></p> <p>Trình bày đầy đủ ba phần: Mở bài biết dẫn dắt giới thiệu khái quát về tác giả Hữu Thỉnh, bài thơ <i>Sang thu</i> và cảm nhận chung về đoạn thơ. Thân bài cảm nhận đoạn thơ. Kết bài biết khái quát và bộc lộ cảm xúc.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i></p> <p>- Cảm nhận về đoạn thơ.</p> <p>- Chỉ ra nét riêng của nhà thơ khi viết về mùa thu.</p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng, trích dẫn thơ. HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p>	3,5
	<p>c.1. Cảm nhận về đoạn thơ</p>	3,0
	<p>LĐ 1: Dẫn dắt giới thiệu khái quát về tác giả Hữu Thỉnh; bài thơ “Sang thu” và nêu cảm nhận chung về đoạn thơ.</p>	0,25
	<p>LĐ 2: Cảm nhận tinh tế của nhà thơ về biến chuyển của thiên nhiên trong không gian đất trời lúc sang thu (Khổ 1)</p> <p>- Cảm nhận tinh tế về sự chuyển mình của cảnh vật khi thu sang được diễn tả chân thực, sinh động qua các hình ảnh: “<i>Dòng sông</i>”; “<i>cánh chim</i>”; “<i>đám mây</i>”...</p> <p>+ Cách sử dụng biện pháp nhân hóa, từ láy thông qua từ ngữ: “<i>dềnh dàng</i>”, “<i>vội vã</i>” ... diễn tả hình ảnh dòng sông sinh động, tranh thủ lúc thu về để “<i>dềnh dàng</i>”, thong thả... Biện pháp đối lập được sử dụng khéo léo: trên – dưới, thong thả - vội vàng: bên phía trên dòng sông là những cánh chim chiều lại “<i>vội vã</i>” bay về tổ để tránh cái se lạnh của đầu thu.</p> <p>+ Thời điểm cảm xúc thơ được lựa chọn để diễn tả: “<i>được lúc; bắt đầu</i>” -> Tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của nhà thơ.</p> <p>+ Ngoài hình ảnh dòng sông, chim, là hình ảnh của đám mây mùa thu. Đám mây cũng trở nên khác lạ nhuộm sắc thu dịu dàng (Phân tích ngôn ngữ giàu tính tạo hình- cách sử dụng động từ “<i>vất</i>”; biện pháp tu từ nhân hóa...) -> Cảm nhận tinh tế, độc đáo về sự chuyển giao của đất trời</p>	1,0

	<p>từ mùa hạ sang mùa thu.</p> <p>LD 3: Cảm nhận tinh tế của nhà thơ về sự biến chuyển của thiên nhiên, đất trời lúc sang thu và suy ngẫm của nhà thơ về con người và cuộc đời. (Khổ còn lại)</p> <p>- Suy ngẫm của nhà thơ về sự thay đổi của đất trời sang thu nối tiếp những cảm nhận trực tiếp về thời điểm sang thu</p> <p>+ “<i>Nắng; mưa</i>” được cảm nhận rất tinh tế: Nắng vẫn còn nhiều nhưng không còn nồng, còn chói như cái nắng của mùa hạ; mưa đã thưa dần không còn những cơn mưa rào ào ạt của mùa hạ. (Phân tích nghệ thuật đảo trật tự cú pháp; cách sử dụng từ “bao nhiêu”; “vơi” ...</p> <p>-> Tác giả đã khéo léo diễn tả cái nhiều của nắng, cái thưa dần, ít dần của những cơn mưa.)</p> <p>+ Hai câu thơ cuối mang hai tầng ý nghĩa: Khi thu sang bớt đi những tiếng sấm, hàng cây cỏ thụ không còn bị giật mình bởi tiếng sấm nữa. Ngoài ý nghĩa tả thực, hai câu thơ còn mang ý nghĩa ẩn dụ tượng trưng: “<i>sấm</i>” chỉ những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời; “<i>hàng cây đứng tuổi</i>” chỉ những con người đã từng trải.</p> <p>-> Qua đó nhà thơ gửi gắm suy ngẫm mang tính triết lí về con người và cuộc đời: Khi con người đã từng trải thì họ luôn vững vàng, tự tin hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh của cuộc đời.</p> <p>(Mở rộng, liên hệ với hoàn cảnh sáng tác bài thơ; với hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ: Bài thơ sáng tác năm 1977, khi nhà thơ đã bước sang tuổi 35. Có lẽ vì thế mà những suy tư của ông trước đất trời sang thu như chính những trải nghiệm của nhà thơ qua bao thăng trầm của cuộc sống. Đó cũng là thời khắc sang thu của đất nước. Đất nước vừa trải qua sự khốc liệt của chiến tranh nhưng vẫn đường hoàng tự tin bước vào tương lai mới...)</p>	1,0
	<p>LD 4: Đánh giá chung, bộc lộ cảm xúc của bản thân</p> <p>- <i>Đánh giá nghệ thuật, nội dung đoạn thơ</i>: Thể thơ 5 chữ; cách ngắt nhịp linh hoạt; giọng điệu tự nhiên, nhẹ nhàng; ngôn ngữ, hình ảnh thơ bình dị, trong sáng tinh tế và giàu sức biểu cảm; sử dụng thành công các biện pháp tu từ nhân hóa, ẩn dụ, đối lập; từ láy có giá trị biểu cảm cao... Bằng tâm hồn nhạy cảm, tinh tế và tình yêu thiên nhiên tha thiết của nhà thơ, đoạn thơ đã thể hiện cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước khoảnh khắc giao mùa từ cuối hạ sang thu, đồng thời thể hiện những suy ngẫm sâu sắc mang tính triết lí về con người và cuộc đời.</p> <p>- <i>Ý nghĩa của đoạn thơ</i>: Đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung góp vào nền thơ hiện đại Việt Nam một bức tranh thu với những sáng tạo mới mẻ, đầy ắp hơi thở của cuộc sống, mang dấu ấn riêng của nhà thơ.</p> <p>- <i>Liên hệ, mở rộng</i>: Học sinh có thể liên hệ với những bài thơ có cùng đề tài như bài thơ <i>Thêm một</i> của Trần Hòa Bình; <i>Tiếng thu</i> của Lưu Trọng Lư...</p> <p>- <i>Khái quát chung nội dung đoạn thơ, bộc lộ cảm xúc của bản thân.</i></p>	0,75

	<p>c.2. Nét độc đáo, nét riêng của nhà thơ Hữu Thỉnh khi viết về đề tài mùa thu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn thời điểm để viết về mùa thu: chớm thu, sang thu. - Cách thể hiện cảm xúc tinh tế: ban đầu là mơ hồ, bàng khuâng khi rồi đến cảm xúc rõ nét, quen thuộc về mùa thu. - Từ sự cảm nhận tinh tế về những biến chuyển của đất trời từ cuối hạ sang đầu thu mà chuyển dần sang những suy tư sâu lắng về sự sang thu của đời người. 	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện cảm xúc sâu sắc, mới mẻ về vấn đề đoạn thơ, đánh giá sắc sảo về phong cách thơ của tác giả.</p>	0,25
	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm từ 4,0 điểm - 4,5 điểm: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nêu trên, có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, giàu cảm xúc, cảm xúc sâu sắc, có trích dẫn thơ hợp lí. - Điểm từ 3,0 điểm - 3,75 điểm: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích để bày tỏ cảm xúc chưa thật thuyết phục nhưng có cảm nhận, đánh giá đúng dù chưa thật sâu sắc. - Điểm 2,0 điểm - 2,75 điểm: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết đánh giá; chưa biết trích dẫn thơ trong quá trình phân tích, văn còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. - Điểm dưới 1,75 điểm: Chưa hiểu đúng đề, phân tích, cảm nhận một cách chung chung, thiếu thuyết phục; văn viết sai nhiều lỗi, trình bày câu thả. - Điểm 0,0: Không làm bài hoặc lạc đề. <p>Lưu ý: Giám khảo cần nhắc trong tổng thể bài làm của thí sinh, linh hoạt tránh đếm ý cho điểm.</p>	

*** Lưu ý chung:**

- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cần nhắc đề cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.
- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

-----HẾT-----